

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Bản án số: 127/2025/HSST

Ngày: 29/9/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Luyện

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Phạm Hồng Hà – Thẩm Tra Viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

- Ông Đỗ Hoàng Giang – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự thụ lý số: 108/2025/HSST-TL ngày: 17/9/2025 đối với bị cáo có lý lịch:

Họ và tên: Nguyễn Quang T, sinh ngày: 24/02/1983; giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tô 27 phường P, Hà Nội, Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Họ tên bố: Nguyễn Thành T (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Q - sinh năm: 1947. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Họ tên vợ: Cù Thị Thùy D - sinh năm: 1984 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Theo danh chỉ bản số 1522, lập ngày 14/7/2025, tại Trại tạm giam số 2 thuộc công an thành phố Hà Nội

Nhân thân:

- Ngày 28/4/2016, bị Công an phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu)

- Bản án HSST số 199 ngày 29/11/2021, TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội xử 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 25/4/2022. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2022. Bị can đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2025, tạm giam từ ngày 14/7/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam số 2 - khu vực Long Biên. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lưu Ngọc T, sinh năm: 1980, trú tại: Tổ 22 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội, nay là xã Đông Anh, Hà Nội. (đã nhận tài sản, vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 08/7/2025, tổ công tác Công an phường P, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 765 Nguyễn Văn L, phường P, Hà Nội phát hiện Nguyễn Quang T (sinh năm: 24/02/1983, trú tại: Tổ 27 phường P, Hà Nội) đang ngồi trên xe máy Honda Vision, BKS: 29AG - 084.04 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T thả từ lòng bàn tay phải xuống đất đang đứng 01 túi nilong thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu tự nhặt lên giao nộp, T chấp hành và khai nhận trong túi nilong trên có ma túy đá của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở giải quyết.

Cơ quan điều tra tạm giữ của T:

- 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng bạc, số IMEI: 358600070500728, lắp sim thuê bao số 0394011646 đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu trắng bạc, số IMEI: 354570352974475, lắp sim thuê bao số 0919988583 đã qua sử dụng.
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, BKS: 29AG - 084.04.

Tại Kết luận giám định số 3966 ngày 18/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,397 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/7/2025, T điều khiển xe máy Honda Vision màu xám đen, BKS: 29AG - 084.04 đi một mình từ nhà đến khu vực đường tàu Yên Viên, Hà Nội để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp và mua 01 túi nilong ma túy đá của 01 người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy đến đầu ngõ 765 Nguyễn Văn L, phường P, Hà Nội thì bị lực lượng công an dừng xe kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra, T chuyển gói ma túy sang tay phải rồi thả túi nilong chứa ma túy đá

xuống đất đang đứng thì bị lực lượng công an phát hiện, yêu cầu T nhặt lên giao nộp. T chấp hành và khai nhận là ma túy đá của bản thân mua về để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của Nguyễn Quang T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 08/7/2025 tại khu vực đường tàu Yên Viên, Hà Nội, do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu xám đen, BKS: 29AG - 084.04, thu giữ của Nguyễn Quang T, quá trình điều tra xác định xe máy đăng ký tên chị Lưu Ngọc T (SN: 1980, trú tại: Tổ 22 thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội, nay là xã Đ, Hà Nội). Chị T khai mua mới xe máy trên ngày 15/02/2025 sử dụng đi lại hàng ngày. Chiều ngày 08/7/2025, Nguyễn Quang T là bạn trai của chị T mượn xe máy nói đi có việc nên chị T đồng ý cho mượn. Việc T sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng chị T không biết. Ngày 16/9/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe máy trên cho chị T.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng bạc đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu trắng bạc đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quang T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKSLB ngày: 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, vai trò và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang T cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T mức án tù: 38 (ba mươi tám) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không phạt tiền

Về tang vật của vụ án liên quan: Trả lại 02 điện thoại di động của bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội, chiếc xe máy của người có quyền lợi liên

quan đã nhận lại, không có yêu cầu gì nên không xét. Số ma túy 0,397 gam là ma túy methamphetamine tiêu hủy

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quang T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ tang vật vụ án, biên bản bắt quả tang, kết luận giám định thể hiện bị cáo T có hành vi tàng trữ ma túy, đã bị thu giữ quả tang và giám định là: 0, 397 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000đ, mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo, trước đây bị cáo đã từng sử dụng ma túy khoảng 4 tháng, nguồn gốc bị cáo mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết, không biết số điện thoại của người này, bị cáo đi từ nhà đến khu vực đường tàu tại ga Yên Viên ngày 08/7/2025, bị cáo đi từ nhà bằng chiếc xe máy của chị Lưu Ngọc T, chiếc xe này chị T đã nhận lại. Như vậy bị cáo Nguyễn Quang T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng được nhà nước giáo dục, có 01 tiền án và 01 tiền sự, mới chấp hành xong hình phạt chính từ 06/4/2022 về tội Cố ý làm hư

hồng tài sản, mức án 09 tháng tù. Lần này bị cáo tiếp tục phạm tội, không xác định tái phạm.

Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến việc quản lý, sử dụng chất gây nghiện, bị nhà nước cấm, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng đến xã hội, là nguồn gây ra các loại tội phạm tệ nạn khác, do vậy cần bị xét xử và bị cáo phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy này. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2(Có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo hiện không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

+ Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T 02 chiếc điện thoại di động đã thu, không liên quan hành vi phạm tội. Số ma túy 0,397 gam Methamphetamin cho tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS, Điều 38, Điều 47, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quang T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T: 36(ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 08/7/2025.

2/ Xử lý vật chứng. Án phí và Quyền kháng cáo:

+ Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 18/9/2025, tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 5, Hà Nội:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong ma túy loại Methamphetamin bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Trần Nam, Nguyễn Đức Bình, cán bộ Công an phường P và đối tượng. Tiêu hủy số ma túy 0,397 gam là ma túy methamphetamine.

Trả lại 02 điện thoại di động của bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 S Plus màu trắng bạc, số Imei: 358600070500728 đã qua sử dụng có gắn sim được niêm phong trong phong bì. Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu trắng bạc, số Imei: 34570352974475 đã qua sử dụng có gắn sim được niêm phong trong phong bì.

3/ Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về các nội dung liên quan trong bản án, hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án theo quy định pháp luật hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- Viện kiểm sát khu vực 5-Hà Nội
- THA khu vực 5\
- Công an TP Hà Nội (PV06)
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

